

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HS-ST**

Ngày: 02-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lý Văn Trường

2. Bà Trần Thị Huế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phan Hà H** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 29 tháng 10 năm 1991 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Duy T, sinh năm 1966 và bà Hà Thị B, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Nông Thị Th, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 03 tiền sự:

- Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 10/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 08/4/2020.

- Ngày 26/11/2020 bị Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định số 02/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi Trộm cắp tài sản. Chưa chấp hành hình phạt.

- Ngày 05/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 12/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc, thời hạn 24 tháng. Hiện đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn từ ngày 02/11/2021 đến nay.

*\* Bị hại:*

- Ông Tô Văn N, sinh năm 1971

- Ông Hoàng Văn Ng, sinh năm 1980

Cùng có nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Triệu Chiêu D, sinh năm 1997

Người đại diện hợp pháp: Ông Triệu Chiêu T, sinh năm 1974

Cùng có nơi ĐKHKTT: Thôn R, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Thanh H1, sinh năm năm 1976

Cùng có nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*\* Người làm chứng:* Bà Đỗ Thị Thanh H1, sinh năm năm 1976 - Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị hại, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp, người làm chứng đều vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/11/2020 Phan Hà H, sinh năm 1991, trú tại Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành hình phạt.

Chiều tối ngày 18/9/2021, Phan Hà H một mình đi bộ đến nhà anh Triệu Chiêu D, tại Thôn R, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quan sát không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nhìn về phía chuồng lợn nhà anh D thấy 02 (hai) con gà đang nằm ở cạnh chuồng lợn, H tiến lại gần bắt 01 (một) con gà mái, lông màu nâu, là con gà to nhất, nhìn xung quanh thấy một chiếc bao tải dứa ở gần đó H cầm gà và bao tải đi theo đường đất hướng ra đường liên xã T - C, đi được một đoạn H cho gà vào bao tải rồi tiếp tục đi đến gần đường liên xã T - C, H cất giấu bao tải gà vào bụi cỏ gần đường, sau đó đi bộ đến nhà Bàn Văn Ng, tại thôn K, xã C, huyện N mượn xe mô tô biển kiểm soát 97B1-880.84 thì được Ng đồng ý cho mượn, H điều khiển xe mô tô quay lại vị trí cất giấu bao tải gà mang gà đến xã B, huyện N bán cho bà Triệu Thị L, trú tại Khu Chợ 1, xã B được số tiền 130.000 đồng rồi mang đi tiêu dùng cá nhân hết. Bà L sau khi mua được một con gà của H mang về nhà cân được 1,5kg và đã thịt gà để ăn.

Sáng ngày 27/9/2021 Phan Hà H mượn xe mô tô biển kiểm soát 97B1-880.84 của Bàn Văn Ng đi chơi và được Ng đồng ý, khi đến Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N do

không có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H một mình điều khiển xe mô tô theo hướng từ Đ đi vào đường liên thôn thuộc tổ dân phố B, đi được một đoạn nhìn thấy nhà anh Tô Văn N, sinh năm 1971, cổng nhà mở nhưng không có người ở nhà, ngoài sân và hiên nhà để nhiều bao gạo, ngô hạt dựng cạnh nhau, quan sát xung quanh không thấy ai, H dựng xe máy ở lề đường gần cổng rồi đi bộ lên sân dùng tay bê lần lượt 02 (hai) bao tải chứa gồm một bao màu trắng, một bao màu đỏ bên trong đựng hạt ngô màu vàng lên xe máy, dùng dây cao su có sẵn trong cốp xe buộc các bao ngô vào xe rồi quay lại đi theo hướng Đ - đường H đến Tổ dân phố N1, thị trấn N bán cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố N, thị trấn N1 được số tiền 670.000 đồng với khối lượng hạt ngô là 96kg, giá bán 7.000 đồng/kg, còn 2.000 đồng tiền lẻ H không lấy. Sau đó H đi ăn sáng, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô của anh Ng quay lại khu vực này đi qua nhà anh N đến nhà anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1980, sân nhà không có cổng, tại hiên nhà thấy một bao ngô hạt dựng tựa vào tường, quan sát xung quanh không có ai ở nhà, H điều khiển xe mô tô dựng tại sân nhà anh Ng, đi vào hiên nhà dùng hai tay bê 01 (một) bao tải chứa màu trắng bên trong đựng hạt ngô màu vàng lên xe máy, tiếp tục chở đến bán cho ông H là người đã mua hai bao ngô trước đó được số tiền 280.000 đồng với khối lượng ngô là 40kg, giá bán 7.000 đồng/kg, bán xong H điều khiển xe mô tô đến xã V, huyện N sau đó đi huyện B, tỉnh Bắc Kạn chơi và tiêu dùng hết số tiền bán ngô trộm cắp có được. Đến sáng ngày 28/9/2021 khi H đang trên đường về nhà thì bị Công an thị trấn N phát hiện lập biên bản, tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-880.84 và 01 (một) dây cao su dài 02m, hai đầu dây gắn móc kim loại.

Cùng ngày 28/9/2021 Công an thị trấn N tạm giữ 03 (ba) bao ngô ông Nguyễn Văn H đã mua của Phan Hà H và tiến hành cân trọng lượng hạt ngô kết quả: một bao hạt ngô (loại bao màu đỏ) ký hiệu 01 có khối lượng 53kg; một bao hạt ngô (loại bao màu trắng) ký hiệu 02 có khối lượng 40kg; một bao hạt ngô (loại bao màu trắng) ký hiệu 03 có khối lượng 43kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐGD ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị của 01 (một) con gà ta loại 1,5kg, lông màu nâu tại thời điểm xảy ra vụ việc là  $1,5\text{kg} \times 120.000 \text{ đồng/kg} = 180.000 \text{ đồng}$  (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐGD ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị của 136kg hạt ngô tẻ màu vàng đã khô tại thời điểm xảy ra vụ việc là  $136\text{kg} \times 7.000 \text{ đồng/kg} = 952.000 \text{ đồng}$  (Chín trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Phan Hà H xác nhận: Do muốn có tiền sử dụng cá nhân nên trong tháng 9/2021, H một mình đến nhà anh Triệu Chiều D trộm cắp một con gà, đến nhà anh Tô Văn N, Hoàng Văn Ng tại Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N trộm cắp 03 bao hạt ngô mang đi bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNS, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phan Hà H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Phan Hà H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo trả lại số tiền 950.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Các vật chứng tạm giữ cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do đó đề nghị không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Phan Hà H khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai, ý kiến trong hồ sơ và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, hình ảnh trong video trích xuất từ camera, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/11/2020, Phan Hà H đã bị Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi

Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành hình phạt. Đến ngày 18/9/2021, Phan Hà H tiếp tục có hành vi một mình lén lút chiếm đoạt 01 (một) con gà ở cạnh chuồng lợn nhà anh Triệu Chiều D, tại Thôn R, xã T, huyện N giá trị 180.000 đồng; ngày 27/9/2021 một mình H lén lút chiếm đoạt 02 (hai) bao hạt ngô của anh Tô Văn N khối lượng ngô 96kg giá trị 672.000 đồng, 01 (một) bao hạt ngô của anh Hoàng Văn Ng khối lượng ngô 40kg giá trị 280.000 đồng đều tại sân và hiên nhà anh Ng thuộc Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N mang đi bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của 03 lần có trị giá 1.132.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

### **Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo có 03 tiền sự, trong đó, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội để có tiền tiêu dùng cá nhân. Căn cứ vào tính chất vụ án, nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, giữa ban ngày, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo không có việc làm, không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 03 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, người đại diện là bà Đỗ Thị Thanh H1 (vợ ông H) yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 950.000 đồng gia đình ông bà đã mua ngô hạt của bị cáo trộm cắp đem bán. Khi mua ông H không biết là tài sản bị cáo trộm cắp mà có. Xét cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền 950.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra, các vật chứng tạm giữ cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Việc trả lại các tài sản trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề liên quan:

Theo lời khai của bị cáo, tiền có được do bán gà và ngô trộm cắp bị cáo dùng để mua ma túy với một người đàn ông tên Hằng, tại thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và một người đàn ông tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) để sử dụng cá nhân. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tại huyện B nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh xử lý; đối với người đàn ông tên H, qua xác minh không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì không rõ, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ xem xét xử lý sau.

Đối với Bàn Văn Ng, khi cho bị cáo mượn xe mô tô không biết bị cáo sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với bà Triệu Thị L, khi mua gà của bị cáo bà L không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, khi mua ngô ông Nguyễn Văn H không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý bà L và ông H.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Phan Hà H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Hà H phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H số tiền 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Út Lệ**